

Số **649** /BNN-HTQT
V/v: Dự án hợp tác với Campuchia
giai đoạn 2011-2015 / 2020

Hà Nội, ngày **11** tháng 03 năm 2011

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 410/BKHĐT-KTĐN ngày 21/1/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT xin báo cáo kết quả hoạt động của Việt Nam với Campuchia trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, và đề xuất kế hoạch hợp tác 2011 - 2015 / 2020, như sau:

A. KẾT QUẢ HỢP TÁC 2006 - 2010

1. Hợp tác khoa học công nghệ

- Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam (IAS) và Viện Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp Campuchia (CARDI) duy trì trao đổi thông tin và thảo luận, cụ thể hoá nội dung Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Viện đã được ký kết.

- Các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông trong khu vực Tam giác Phát triển giữa ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia thường xuyên hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi theo yêu cầu của các tỉnh bạn (giống cây điều ghép cao sản, kỹ thuật trồng, nhân giống và chăm sóc cây ăn quả, hệ thống tổ chức sản xuất lúa và hoạt động khuyến nông).

- Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Campuchia đã thành lập một Tiểu ban Nông nghiệp và Kinh doanh Nông nghiệp năm 2010.

2. Hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch động, thực vật

- Kiểm dịch động vật: Bộ Nông nghiệp và PTNT tăng cường hợp tác với Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia trong công tác phòng chống dịch cúm gia cầm, bệnh lở mồm long móng, hợp tác kiểm dịch động vật tại các cửa khẩu, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh qua biên giới. Ngành nông nghiệp của các tỉnh có chung đường biên giới thường xuyên tổ chức gặp gỡ, thông báo tình hình dịch bệnh, trao đổi kinh nghiệm, thống nhất các biện pháp quản lý, kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm vùng biên giới.

- Kiểm dịch thực vật: Trước tình hình bùng phát dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác phòng chống rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (tháng 11/2006), đồng thời thiết lập kênh trao đổi, lịch làm

việc giữa các tỉnh của hai nước có chung đường biên giới. Chính phủ Việt Nam đã hỗ trợ 4,06 tỷ đồng để cung cấp cho Campuchia máy ELISA chẩn đoán bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, 50 bơm động cơ phun thuốc Magic KSA 23N và một số lượng lớn thuốc bảo vệ thực vật Buprofezin và Fenobucarb. Thiết bị và vật tư viện trợ đã được chuyển cho phía Campuchia vào cuối tháng 1/2007, thiết thực giúp bạn và góp phần vào chương trình phối hợp giữa hai nước phòng chống dịch bệnh hại lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.

3. Hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp: Cục Kiểm lâm cùng các đơn vị và địa phương có liên quan phối hợp với phía Campuchia kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác gỗ bất hợp pháp và ngăn chặn buôn bán trái phép gỗ và động vật hoang dã qua biên giới hai nước.

4. Hợp tác đầu tư: Tháng 10/2009, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia đã ký Bản ghi nhớ (MOU) giữa về hợp tác đầu tư trồng cao su để chính thức hoá cam kết của Chính phủ Campuchia bố trí 100.000 ha đất trồng cao su cho doanh nghiệp Việt Nam, tạo hành lang pháp lý để giúp các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư của mình. Triển khai thực hiện MOU, cho tới nay tổng quỹ đất Tập đoàn CNCsvn đã nhận chính thức bằng cả hai hình thức tô nhượng và sang nhượng để đầu tư trồng cao su tại Campuchia là 91.947 ha, trong đó đã trồng được 10.492 ha. Dự kiến tới năm 2012 sẽ trồng hết toàn bộ diện tích được giao (trong đó năm 2010 sẽ trồng 22.800 ha).

B. PHƯƠNG HƯỚNG HỢP TÁC VỚI CAMPUCHIA

Hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ

- Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và thú y: hai nước tiếp tục tăng cường gặp gỡ, trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh và bàn biện pháp ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh qua đường biên giới.

- Quản lý rừng bền vững; bảo tồn đa dạng sinh học; trồng rừng, khai thác và chế biến gỗ; kinh doanh tín chỉ các-bon từ rừng trong giai đoạn 2011 - 2020; tăng cường hợp tác bảo vệ rừng ở khu vực biên giới, phối hợp giám sát và kiểm soát hiệu quả các hoạt động về buôn bán gỗ, sản phẩm rừng và động vật hoang dã, đồng thời tăng cường hợp tác khoa học kỹ thuật trong phát triển rừng, đặc biệt là về giống cây rừng.

- Ký kết các thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực thủy sản với một số nội dung chính như sau: trao đổi thông tin và dữ liệu thủy sản; khai thác hải sản; phát triển nuôi trồng thủy sản; bảo tồn biển; đào tạo; và các hoạt động nghiên cứu.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư và thương mại trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (trồng cao su, chế biến thủy hải sản, sản xuất thức ăn gia súc...).

Hợp tác về đầu tư trồng cao su

Triển khai MOU đã ký giữa 2 Bộ về hợp tác đầu tư trồng cao su, đồng thời Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ làm việc với Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia để đàm phán và ký kết Hiệp định cấp Chính phủ về trồng 300.000 ha cây cao su và cây công nghiệp ở Campuchia.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC CỤ THỂ

TT	Tên dự án	Mục đích	Giai đoạn thực hiện	Kinh phí (đồng)
I	Hợp tác khoa học kỹ thuật			
1	Hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Bảo hộ giống cây trồng.	- Hướng dẫn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo hộ giống cây trồng; - Đào tạo cán bộ chuyên trách của Campuchia về lĩnh vực bảo hộ giống cây trồng.	2012 – 2015	3 tỷ
2	Nghiên cứu và xây dựng các giải pháp khoa học công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng lúa cao sản ở Campuchia.	Nâng cao năng suất và chất lượng lúa cao sản, góp phần ổn định an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu.	2012 - 2016	15 tỷ
3	Nghiên cứu và phát triển sản xuất rau an toàn tại các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia.	Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản xuất rau an toàn cho các cán bộ nông nghiệp và nông dân tại các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia thông qua việc đào tạo, huấn luyện phương pháp nghiên cứu, triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm sản xuất.	2012-2013	2 tỷ
4	Thu thập, bảo tồn, phát triển nguồn gen cây rau bản địa tại Campuchia	- Xác định tính đa dạng nguồn gen cây rau bản địa có giá trị tại Campuchia, lưu giữ những nguồn gen quý, sử dụng làm nguồn vật liệu khởi đầu trong chọn tạo giống rau. - Chọn tạo ra các giống rau có năng suất cao, chất lượng tốt.	2011 - 2015	8 tỷ
5	Nhân giống cây điều ghép và sản xuất điều tại Campuchia	- Thu thập, trao đổi các dòng / giống điều và xây dựng vườn điều giống gốc có năng suất cao, chất	2011-2015	10 tỷ

		lượng tốt. - Cung cấp giống điều cho năng suất cao, chất lượng tốt. - Đào tạo nguồn nhân lực nghiên cứu về cây điều cho Campuchia. - Giúp Campuchia phát triển sản xuất điều nhằm cung cấp hạt điều thô phục vụ chế biến và xuất khẩu.		
6	Nghiên cứu phát triển mô hình hộ nông dân sản xuất hoa lan cắt cành tại Campuchia	Phát triển sản xuất một số giống hoa lan cắt cành thích hợp điều kiện khí hậu, thị hiếu thị trường và kinh tế xã hội người dân Phnom Penh	2012-2016	20 tỷ
7	Xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao mang tính bền vững và hiệu quả	Mục tiêu lâu dài của dự án là phát triển mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, từ đó hình thành và phát triển ngành chăn nuôi bò thịt đạt hiệu quả kinh tế cao và mang tính bền vững.	Giai đoạn 1: 2011-2014 Giai đoạn 2: 2014-2018	10 tỷ
8	Nghiên cứu các giải pháp tổng hợp phát triển sản xuất rau tại Campuchia	- Tăng cường năng lực nghiên cứu và sản xuất rau - Góp phần tăng thu nhập cho nông dân trên một đơn vị diện tích.	2011-2014	4 tỷ
9	Nghiên cứu phát triển một số giống cây ăn quả và rau chất lượng cao tại Campuchia	- Xây dựng hệ thống vườn ươm sản xuất giống cây ăn quả và hạt giống rau phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất của đồng bào các dân tộc Campuchia. - Nghiên cứu xác định tổ hợp rau quả cho năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với các điều kiện sinh thái, kinh tế xã hội. - Xây dựng một số mô hình trình diễn với giống rau quả có triển vọng và kỹ thuật thâm canh cho năng suất cao, chất lượng tốt ở các vùng sinh thái chính. - Đào tạo nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật về cây ăn quả và rau cho cán bộ,	2011 - 2015	6,6 tỷ

		công nhân kỹ thuật và hộ nông dân.		
10	Hợp tác phát triển cây ăn quả có múi của Trung tâm nghiên cứu và phát triển cây có múi với Campuchia.	Tham mưu cho Bộ NLN Campuchia thúc đẩy phát triển ngành sản xuất cây ăn quả có múi theo hướng hàng hoá.		5 tỷ
11	Tăng cường năng lực nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ về rau, quả và hoa cây cảnh cho cán bộ nông nghiệp của Campuchia.	- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về rau, quả và hoa, cây cảnh - Nâng cao năng lực quản lý khoa học công nghệ về rau, quả và hoa, cây cảnh.		5 tỷ
12	Phát triển các giống lúa cao sản ngắn ngày triển vọng của Việt nam phục vụ sản xuất trên đất nước Campuchia	- Xác định các giống cao sản ngắn ngày của Việt nam phù hợp có thể phục vụ sản xuất trên diện rộng tại đất nước Campuchia. - Xây dựng giúp bạn một phòng kiểm nghiệm hạt giống, đào tạo cán bộ kiểm nghiệm và tư vấn hình thành mạng lưới nhân giống lúa phục vụ sản xuất.	7/2011 - 12/2015	8,23 tỷ
13	Trao đổi kinh nghiệm xây dựng hướng dẫn sản xuất sản phẩm trồng trọt an toàn.	- Đào tạo cán bộ chuyên trách của Campuchia về lĩnh vực sản xuất sản phẩm trồng trọt an toàn; - Hỗ trợ xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm an toàn đối với một số loại cây lương thực và cây thực phẩm.	2012 – 2015	3 tỷ
II	Hợp tác về kiểm dịch			
1	Tăng cường hợp tác giữa 2 nước ở 3 cấp (trung ương, vùng và tỉnh)	- Tăng cường thương mại buôn bán động vật và sản phẩm động vật giữa 2 nước - Tăng cường năng lực phòng thí nghiệm xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật.	2012-2015	2 tỷ
III	Hợp tác lâm nghiệp			
1	Chống khói mù xuyên biên giới do cháy đất, cháy rừng gây ra.	Giảm thiểu cháy đất, cháy rừng gây ra.	2011-2015	3 tỷ
2	Chống tình trạng khai thác lâm sản, buôn lậu gỗ trái phép qua biên giới.	Giảm thiểu tình trạng buôn bán lâm sản trái phép qua biên giới.	2011- 2015	4 tỷ
3	Kiểm tra, kiểm soát tình trạng	Giảm thiểu tình trạng buôn	2011- 2015	4 tỷ

09571012

	buôn bán động vật hoang dã trái phép qua biên giới.	bán động vật hoang dã trái phép qua biên giới.		
4	Tăng cường năng lực thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.	Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo vệ rừng giữa cán bộ Kiểm lâm 02 nước.	2011- 2015	2 tỷ
IV	Hợp tác thủy sản			
1	Phát triển sản xuất giống thủy sản nước ngọt tại Campuchia	Giúp Campuchia có khả năng chủ động sản xuất đáp ứng phần lớn nguồn giống thủy sản có chất lượng, giảm phụ thuộc vào nguồn giống khai thác tự nhiên và ngoại nhập, góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, phục vụ xóa đói giảm nghèo cũng như định hướng phát triển thị trường tiêu thụ.	6/2011 - 2/2015	50 tỷ
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng Viện nghiên cứu thủy sản tại tỉnh Kampot	Hỗ trợ ngành thủy sản Campuchia trong lĩnh vực nghiên cứu biển, điều tra đánh giá nguồn lợi, công nghệ khai thác.	2011 - 2015	200 tỷ

Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VT, HTQT (HH-03).

KT. BỘ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

09571012